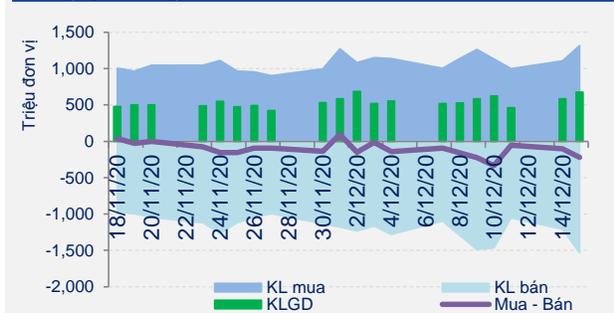
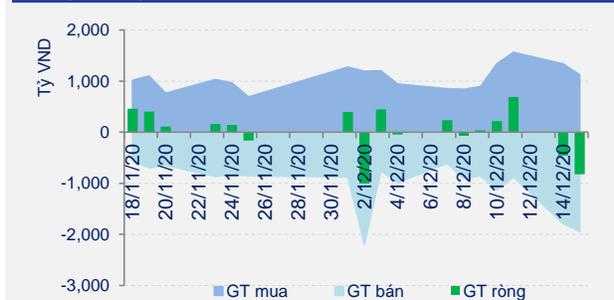


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,055.27	167.87
% Thay đổi	↓ -0.83%	↑ 1.29%
KLGD (CP)	675,180,208	115,833,522
GTGD (tỷ đồng)	13,552.62	1,395.68
Tổng cung (CP)	1,536,686,380	147,919,200
Tổng cầu (CP)	1,317,150,500	152,642,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	64,300,424	836,308
KL mua (CP)	42,382,250	881,610
GTmua (tỷ đồng)	1,123.69	13.95
GT bán (tỷ đồng)	1,949.07	12.64
GT ròng (tỷ đồng)	(825.38)	1.31

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.72%	12.9	2.2	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.63%	15.8	2.7	11.9%
Dầu khí	↓ -1.09%	-	2.0	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.62%	-	4.5	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.15%	13.8	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.17%	17.8	4.9	12.7%
Ngân hàng	↓ -1.27%	10.3	2.4	21.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.52%	18.2	2.1	15.5%
Tài chính	↓ -0.44%	17.1	2.8	26.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.41%	14.8	2.5	3.2%
VN - Index	↓ -0.83%	17.4	3.0	
HNX - Index	↑ 1.29%	12.4	1.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,82 điểm (-0,83%) xuống 1.055,27 điểm; HNX-Index tăng 2,13 điểm (+1,29%) lên 167,87 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 14.948 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 791 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.527 tỷ đồng. Hai sàn trái chiều khiến độ rộng thị trường là trung tính với 329 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 344 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào nửa đầu phiên sáng nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 11h trở đi đã khiến chỉ số VN-Index lùi xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần lên trong phiên chiều. Nhóm cổ phiếu trụ cột đồng loạt giảm giá, có thể kể đến như VCB (-2,1%), VIC (-1,7%), VNM (-1,9%), VHM (-1,1%), SAB (-2,5%), GAS (-1,8%), HPG (-1,7%), BID (-0,9%), CTG (-1,1%), VPB (-2,1%)... khiến chỉ số VN-Index mất gần 1% giá trị vốn hóa. Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là giữ được sắc xanh như GVR (+4%), NVL (+1,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như THD (+10%), IDC (+5,7%), S99 (+9,4%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ mười một liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE đạt mức cao kỷ lục với gần 12.300 tỷ đồng cho thấy áp lực bán ra là thực sự mạnh. Tuy nhiên, mức giảm hôm nay lại khá nhẹ nếu so với mức tăng của phiên trước đó, điều này cho thấy lực cầu bắt đáy từ nhà đầu tư là khá tốt, nhất là trong phiên chiều. Trên khía cạnh kỹ thuật, dư địa giảm của VN-Index có thể là vẫn còn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Khối ngoại bán ròng mạnh với hơn 820 tỷ đồng trên hai sàn là một diễn biến tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì basis dương 1,68 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 trong bối cảnh chỉ còn 2 phiên nữa là đáo hạn cho thấy các nhà giao dịch vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm hồi phục trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên để hạ tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.045 điểm (nếu có) để giải ngân thăm dò.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.067,45 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán xuất hiện khiến chỉ số chìm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.052,01 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,82 điểm (-0,83%) xuống 1.055,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.100 đồng, VIC giảm 1.900 đồng, VNM giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 168,76 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,13 điểm (+1,29%) lên 167,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 5.600 đồng, IDC tăng 1.900 đồng, S99 tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 825,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 21,9 triệu đơn vị. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 218 tỷ đồng tương ứng với 1,95 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 148,3 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 172,9 tỷ đồng tương ứng với 10,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 45,3 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 93 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 791 triệu đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, RCL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 1.045 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 621 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.020 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ mười một liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 170 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 100 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 153 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 145 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 170 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,7 - 55,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.144 đồng/USD, tăng 1 đồng so với phiên trước.

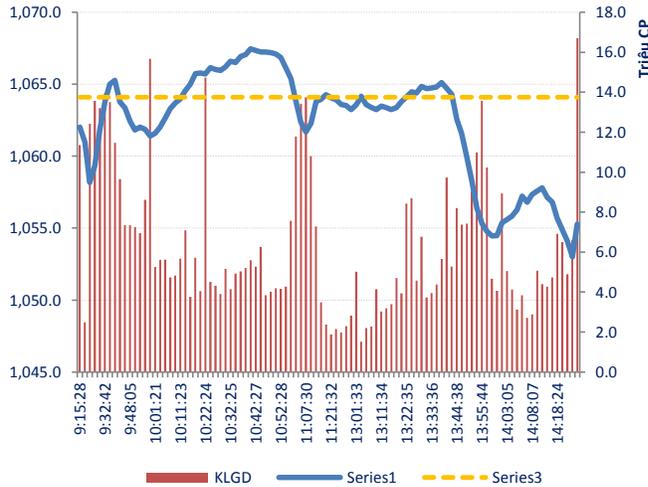
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 16,2 USD/ounce tương ứng với 0,89% lên 1.848,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,055 điểm tương ứng 0,06% xuống 90,608 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2160 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3299 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,08 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD tương ứng 0,11% xuống 46,94 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/12, chỉ số Dow Jones giảm 184,82 điểm tương ứng 0,62% xuống 29.861,55 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 62,17 điểm tương ứng 0,5% lên 12.440,04 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 15,97 điểm tương ứng 0,44% xuống 3.647,49 điểm.

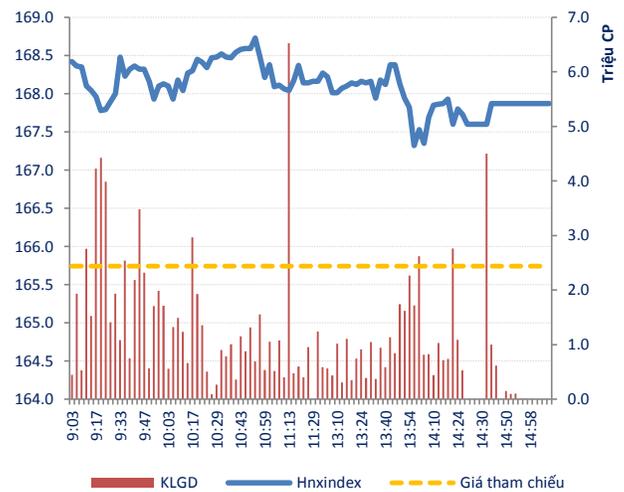


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

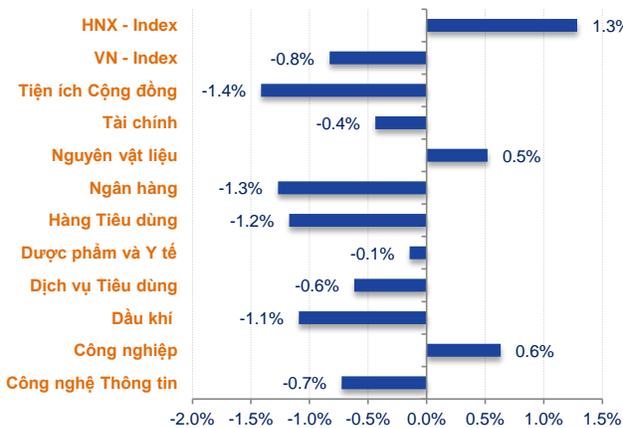
KLGD và VN-Index trong phiên



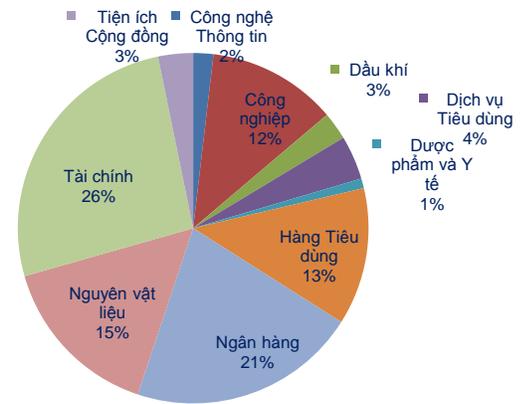
KLGD và HNX-Index trong phiên



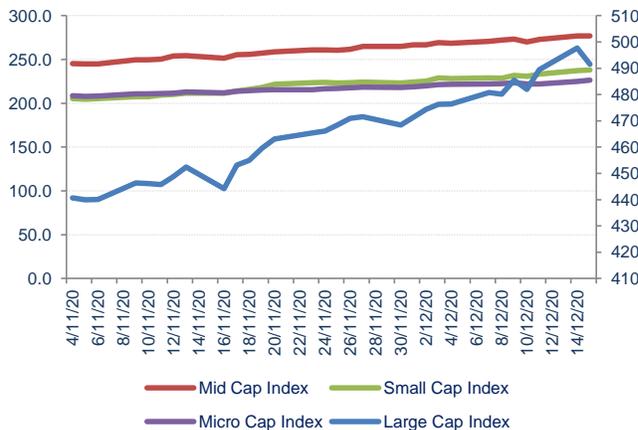
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



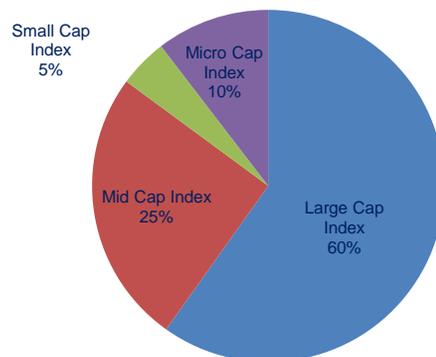
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	13,193,330	TMS	16,688,136
2	HPG	1,475,070	GMD	3,634,160
3	CTG	707,830	VRE	1,972,810
4	HSG	575,780	FRT	1,785,340
5	PVD	571,750	AGR	1,529,940

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIG	410,000	RCL	200,000
2	VCS	93,100	SHB	187,400
3	PVS	50,300	APS	53,000
4	CEO	20,000	NHA	26,564
5	PGN	10,000	HMH	20,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	4.81	4.95	↑ 2.91%	30,066,630
LDG	6.92	7.40	↑ 6.94%	24,606,180
HPG	39.25	38.60	↓ -1.66%	20,601,914
ITA	5.42	5.49	↑ 1.29%	19,505,550
STB	15.95	15.95	→ 0.00%	17,651,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.80	3.00	↑ 7.14%	20,891,709
SHB	17.20	17.00	↓ -1.16%	19,907,225
PVS	15.90	15.70	↓ -1.26%	6,774,106
CEO	8.30	8.40	↑ 1.20%	6,131,541
VIX	21.60	20.80	↓ -3.70%	5,832,469

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%
KPF	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
VIP	7.79	8.33	0.54	↑ 6.93%
TLH	6.63	7.09	0.46	↑ 6.94%
LDG	6.92	7.40	0.48	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMA	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
DIH	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
VNF	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
TVD	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
THD	56.10	61.70	5.60	↑ 9.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
CRC	18.40	17.15	-1.25	↓ -6.79%
L10	19.95	18.60	-1.35	↓ -6.77%
VAF	12.75	11.90	-0.85	↓ -6.67%
LAF	10.15	9.50	-0.65	↓ -6.40%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTI	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
DL1	31.00	27.90	-3.10	↓ -10.00%
TST	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
VDL	26.20	23.60	-2.60	↓ -9.92%
MIM	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	30,066,630	-0.1%	(26)	-	0.3
LDG	24,606,180	3250.0%	1,117	6.2	0.5
HPG	20,601,914	20.9%	3,235	12.1	2.4
ITA	19,505,550	1.9%	216	25.1	0.5
STB	17,651,510	8.6%	1,318	12.1	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	20,891,709	-1.7%	(205)	-	0.2
SHB	19,907,225	12.9%	1,702	10.1	1.3
PVS	6,774,106	5.1%	1,373	11.6	0.6
CEO	6,131,541	2.0%	280	29.6	0.6
VIX	5,832,469	14.3%	1,648	13.1	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 7.0%	2.6%	394	21.4	0.5
KPF	↑ 7.0%	12.9%	1,623	10.2	1.3
VIP	↑ 6.9%	10.2%	1,721	4.5	0.5
TLH	↑ 6.9%	-12.1%	(1,709)	-	0.5
LDG	↑ 6.9%	8.6%	1,117	6.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMA	↑ 10.0%	6.1%	678	48.7	2.7
DIH	↑ 10.0%	3.3%	511	21.5	0.7
VNF	↑ 10.0%	6.1%	2,641	12.5	0.7
TVD	↑ 10.0%	15.6%	1,738	4.0	0.6
THD	↑ 10.0%	13.5%	243	231.0	5.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	13,193,330	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,475,070	20.9%	3,235	12.1	2.4
CTG	707,830	13.7%	2,948	12.0	1.6
HSG	575,780	19.0%	2,589	8.2	1.4
PVD	571,750	1.9%	629	21.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	410,000	-0.8%	(43)	-	0.2
VCS	93,100	39.0%	8,573	9.6	3.4
PVS	50,300	5.1%	1,373	11.6	0.6
CEO	20,000	2.0%	280	29.6	0.6
PGN	10,000	21.4%	2,623	4.8	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	370,517	19.4%	4,631	21.6	4.0
VIC	368,347	7.0%	2,509	43.4	3.0
VHM	286,188	30.6%	6,762	12.9	3.6
VNM	236,966	35.3%	5,320	21.3	7.5
BID	187,024	10.7%	2,133	21.8	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,192	12.9%	1,702	10.1	1.3
THD	19,635	13.5%	243	231.0	5.4
VCG	16,740	20.2%	4,018	10.4	1.9
VCS	12,726	39.0%	8,573	9.6	3.4
IDC	9,930	7.1%	1,010	32.8	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	2.73	1.9%	240	24.5	0.5
CTS	2.20	5.7%	691	16.1	0.9
QBS	2.11	-14.5%	(1,466)	-	0.2
ASM	2.03	8.5%	2,151	6.4	0.5
ELC	2.03	5.3%	868	8.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.60	13.5%	243	231.0	5.4
BII	2.00	-17.1%	(1,683)	-	0.2
CTP	1.97	10.0%	1,238	2.7	0.3
HUT	1.94	-1.7%	(205)	-	0.2
NSH	1.89	0.8%	88	51.2	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
